

*Hà Nội, ngày 29 tháng 9 năm 2023*

Số: 606/2023/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH**

- Căn cứ vào Điều 144, 147, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 564/2023/TLST- HNGĐ ngày 21/9/2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21/9/2023 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình giữa:

Người yêu cầu:

- **Anh Nguyễn Trọng T**, sinh năm 1969;
- **Chị Phạm Thị Thanh H**, sinh năm 1970;

Cùng ĐKKHKT và nơi ở hiện tại: Số 54 ngõ T, phường B, quận D, thành phố Hà Nội;

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1]. Anh Nguyễn Trọng T và chị Phạm Thị Thanh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, ngày 18/6/1991 tại Ủy ban nhân dân phường P, quận H, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số: 86; Quyền số: N.91). Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Anh Nguyễn Trọng T và chị Phạm Thị Thanh H yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ba Đình công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên đã được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21/9/2023 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Anh Nguyễn Trọng T và chị Phạm Thị Thanh H có 01 con chung là cháu Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 07/10/1991. Con chung đã trưởng thành, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Trọng T và chị Phạm Thị Thanh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Nguyễn Trọng T và chị Phạm Thị Thanh H không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí tòa án: Anh Nguyễn Trọng T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản sau khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Trọng T và chị Phạm Thị Thanh H.

- Về con chung: Anh Nguyễn Trọng T và chị Phạm Thị Thanh H có 01 con chung là cháu Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 07/10/1991. Con chung đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Trọng T và chị Phạm Thị Thanh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: Anh Nguyễn Trọng T và chị Phạm Thị Thanh H không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Trọng T tự nguyện chịu cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền số 0008229 ngày 21/9/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Đặng Thu Phương**